

Bản án số: 222/2023/DS-ST
Ngày: 20-7-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Kim Ngân
- Bà Đặng Thị Ngọc Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 970/2022/DSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4485/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4934/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: Tầng 1, 2 Toà nhà Sailing Tower, số 111A đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Th, ông Phan Văn C, ông Nguyễn Văn M và ông Đoàn Đức Đ là người đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 20/4/2023).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, tòa nhà Paxsky, số 26 đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 3 đường L, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Th và ông Phan Văn C có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ông Nguyễn Tiến Th và ông Phan Văn C là đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ngân hàng TMCP Q (VIB) - PGD Nguyễn Trãi ký với bà Huỳnh Ngọc Th Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 với nội dung như sau: Số tiền giải ngân: 800.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 07/02/2021 đến ngày 06/02/2028; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng tại điểm điều chỉnh cộng thêm biên độ 3.9%/năm; thời hạn thanh toán khoản vay gốc, lãi: trả vào ngày 15 hàng tháng; mỗi tháng trả 9.520.000 đồng, tháng cuối cùng trả 9.840.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/3/2021; trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, ngày 06/02/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Huỳnh Ngọc Th theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 4928158.21 với số tiền 800.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 20/7/2023 bà Huỳnh Ngọc Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 217.878.243 đồng (Trong đó: gốc là 135.315.000 đồng, lãi 82.563.243 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Huỳnh Ngọc Th vẫn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên ngày 12/9/2022, Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà Huỳnh Ngọc Th thành khoản nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/7/2023 bà Huỳnh Ngọc Th còn nợ Ngân hàng số tiền của Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 là 769.647.486 đồng (Trong đó nợ gốc: 664.685.000 đồng, nợ lãi: 32.810.474 đồng, nợ lãi quá hạn: 72.152.012 đồng).

Ngoài ra, ngày 04/02/2022, bà Huỳnh Ngọc Th và Ngân hàng đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản). Theo đó, căn cứ vào thu nhập của bà Thảo, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Rewards Unlimited, số tài khoản: 000000000413208, mục đích vay: tiêu dùng, lãi, phí: Theo bảng chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng. Theo biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng đến ngày 20/7/2023 thì Ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất là 36%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khóa thẻ, bà Huỳnh Ngọc Th đã thực hiện các giao dịch như sau: Tổng phát sinh dư nợ gốc là 451.137.043 đồng (bao gồm: Nợ gốc đã thanh toán là 415.038.397 đồng, nợ gốc chưa thanh toán là 36.098.646 đồng), tổng phát sinh lãi là 20.709.569 đồng (bao gồm: Nợ lãi đã thanh toán là 11.977.457 đồng,

nợ lãi chưa thanh toán là 8.732.112 đồng), tổng phát sinh phí là 39.101.327 đồng (bao gồm: Phí đã thanh toán là 10.623.107 đồng, phí chưa thanh toán là 28.478.220 đồng). Do đó, bà Huỳnh Ngọc Th còn nợ Ngân hàng số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 73.308.978 đồng. Ngân hàng chỉ yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Th thanh toán số tiền 73.308.978 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 36.098.646 đồng, nợ lãi là 8.732.112 đồng và phí là 28.478.220 đồng) và lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/7/2023.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Th thanh toán số tiền của Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 tạm tính đến ngày 20/7/2023 là 769.647.486 đồng (Trong đó nợ gốc: 664.685.000 đồng, nợ lãi: 32.810.474 đồng, nợ lãi quá hạn: 72.152.012 đồng) và số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/02/2021 còn nợ tính đến ngày 20/7/2023 là 73.308.978 đồng (Trong đó nợ gốc: 36.098.646 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.732.112 đồng, phí: 28.478.220 đồng). Bà Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Thanh toán ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm thanh toán tiền theo các hợp đồng tín dụng giao kết, ngoài ra không yêu cầu ai cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự. Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1899177.21 ngày 03/02/2021 và Phụ lục 1 giữa Ngân hàng và bà Huỳnh Ngọc Th và xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Camry, màu sơn: Nâu, mang biển kiểm soát số 51H-880.03, số khung: MR2BN3HK 404009075, số máy: 6ARP553902.

Bị đơn - bà Huỳnh Ngọc Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật: Tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Huỳnh Ngọc Th. Tuy nhiên, tại tất cả các buổi làm việc theo giấy triệu tập bà Thảo vắng mặt không lý do, không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát... được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam và bị đơn bà Huỳnh Ngọc Th giao kết Hợp đồng tín dụng ngày 03/02/2021 và Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 04/02/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn thiếu theo thỏa thuận của các bên.

Căn cứ kết quả xác minh ngày của Công an phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 35/4T3 cc 35-37-39 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không cư trú tại địa chỉ trên. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ mới của bị đơn. Do đó có cơ sở xác định địa chỉ số 35/4T3 cc 35-37-39 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ bà Thảo đã từng cư trú được thể hiện trong hợp đồng tín dụng các bên giao kết. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì nguyên đơn đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn được ghi trong hợp đồng.

Do đó, địa chỉ số 35/4T3 cc 35-37-39 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về chứng cứ:

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký kết giữa bà Nguyễn Ngọc Th và Ngân hàng; Khế ước nhận nợ; Tóm tắt sao kê của bà Nguyễn Ngọc Th... Đây là các tài liệu bản sao từ các tài liệu đang lưu giữ trong hồ sơ tại trụ sở của nguyên đơn. Đại diện

nguyên đơn cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của các tài liệu này. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo thụ lý vụ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do vậy, những tài liệu, chứng cứ này có giá trị chứng minh về quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

[3]. Về việc vắng mặt đương sự:

Bà Huỳnh Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn: Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4928158.21 ngày 06/02/2021 và Bảng tính lãi tính đến ngày 20/7/2023 thể hiện sau khi được giải ngân số tiền là 800.000.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 135.315.000 đồng. Thời hạn của hợp đồng cho vay là 84 tháng (kể từ ngày 07/02/2021 cho đến ngày 06/02/2028), phương thức thanh toán trả gốc là hàng tháng, theo đó vào ngày 15 hàng tháng bị đơn có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc cho nguyên đơn với số tiền là 9.520.000 đồng, tháng cuối cùng trả 9.840.000 đồng. Tuy nhiên, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 664.685.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 4 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng để bà Huỳnh Ngọc Th có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn, tuy nhiên dựa theo bảng sao kê lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, không có chứng cứ nào cho thấy bà Thảo đã thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 là 664.685.000 đồng.

[5]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021: Các bên thỏa thuận mức lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.9%/năm (lãi suất ưu đãi này chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay). Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định

của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.9%/năm nên từ ngày 07/02/2021 đến ngày 07/02/2022 là 8.9%/năm; từ ngày 08/02/2022 đến ngày 06/5/2022 là 12.50%/năm, ngày trả lãi đầu tiên vào ngày 15/3/2021; việc trả phí theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do bà Huỳnh Ngọc Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/4/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn (tức 18.75%/năm đến ngày 06/5/2022; lãi suất 19.05%/năm từ ngày 07/5/2022 đến ngày 07/11/2022; 21.75%/năm từ ngày 08/11/2022 đến ngày 06/02/2023 và 23.70%/năm từ ngày 07/02/2023 đến 20/7/2023) là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 4.3 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm theo Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Huỳnh Ngọc Th đã thanh toán được số tiền lãi là 82.563.243 đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Th thanh toán số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2023) bao gồm: Nợ lãi trong hạn là 32.810.474 đồng và lãi quá hạn là 128.629.541 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[6]. Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1899177.21 ngày 03/02/2021 và Phụ lục 1 giữa các bên và xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Camry, màu sơn: Nâu, mang biển kiểm soát số 51H-880.03, số khung: MR2BN3HK 404009075, số máy: 6ARP553902 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản) ngày 04/02/2021:

Trong quá trình sử dụng thẻ, căn cứ Bảng tóm tắt sao kê các giao dịch đã thực hiện qua thẻ tín dụng và Bảng chi tiết giao dịch của khách hàng thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Th đã thực hiện các giao dịch tạm tính đến ngày 20/7/2023 với số tiền nợ gốc là 451.137.043 đồng, phí là 39.101.327 đồng, lãi là 20.709.569 đồng, tổng cộng là 510.947.939 đồng. Bà Thảo đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 415.038.397 đồng; lãi: 11.977.457 đồng; phí: 10.623.107 đồng; tổng cộng: 437.638.961 đồng. Thứ tự thanh toán được quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng theo lần lượt: phí, lãi và gốc. Do bà Thảo vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/6/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Huỳnh Ngọc Th.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Th thanh toán số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng còn lại là 73.308.978 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 36.098.646 đồng, nợ lãi là 8.732.112 đồng và phí là 28.478.220 đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, Ngân

hàng xác định chỉ yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bà Thảo thực hiện nghĩa vụ dân sự nêu trên. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Thảo đã sử dụng số tiền vay để phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bà Thảo.

[9]. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Huỳnh Ngọc Th thanh toán số tiền của Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 04/02/2021 là 899.433.993 đồng. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 là 826.125.015 đồng (bao gồm nợ gốc là 664.685.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.810.474 đồng và nợ lãi quá hạn là 128.629.541 đồng) và dư nợ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/02/2021 là 73.308.978 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 36.098.646 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.732.112 đồng và phí là 28.478.220 đồng). Ngoài ra, bà Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.983.020 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[11]. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam:

Buộc bị đơn bà Huỳnh Ngọc Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền còn nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa bà Huỳnh Ngọc Th và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tính đến ngày 20/7/2023 là 899.433.993 đồng, trong đó:

Hợp đồng tín dụng số 5989449.21 ngày 03/02/2021 là 826.125.015 đồng (bao gồm nợ gốc là 664.685.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.810.474 đồng và nợ lãi quá hạn là 128.629.541 đồng).

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/02/2021 là 73.308.978 đồng (bao gồm: Nợ gốc là 36.098.646 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.732.112 đồng và phí là 28.478.220 đồng).

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Ngọc Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc không yêu cầu giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1899177.21 ngày 03/02/2021 và Phụ lục 1 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và bà Huỳnh Ngọc Th và xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Camry, màu sơn: Nâu, mang biển kiểm soát số 51H-880.03, số khung: MR2BN3HK 404009075, số máy: 6ARP553902.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Huỳnh Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.983.020 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.881.242 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0018237 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh